TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Cương
Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS ngày 07/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Đ1, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lâm Thị Đ trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Viết Đ1 ngày 18/8/2016. Trước khi cưới, có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hoà thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ giữa năm 2023. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Đ1.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 22/6/2017. Hiện con đang ở cùng chị, con khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin nuôi con, không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nghề kinh doanh quần áo tại thôn A, xã S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000đ/1 tháng. Hai mẹ con đang ăn ở, sinh hoạt tại nơi bán hàng,

đủ điều kiện ăn ở và học tập tốt, chị thường xuyên đưa đón con đi học, con ở với chị từ nhỏ, hiện con đang học lớp 1A4 Trường tiểu học II thị trấn Hữu Lũng, chị cam đoan sẽ đảm bảo đủ điều kiện nuôi con tốt. Đầu tháng 6/2024 anh Đ1 lên đón con về chơi, chị yêu cầu anh Đ1 đưa con lên với chị để cho cháu đi học thêm nhưng anh Đ1 không đưa lên.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Viết Đ1, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Đ1 vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay chị Đ vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ1 vắng mặt, mặt dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ1 vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị xét xử cho chị Đ được ly hôn anh Đ1. Về con chung: Giao chị Đ nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị Đ không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lâm Thị Đ khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Viết Đ1, nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị Đ xin được ly hôn anh Đ1, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị Đ vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ1 vắng mặt, mặc dù đã được thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Xác định anh Đ từ chối khai báo, từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình, nên HĐXX căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Đ kết hôn với anh Nguyễn Viết Đ1 ngày 18/8/2016, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau,

nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ giữa năm 2023. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Đ thiết tha xin được ly hôn. Phía anh Đ1, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Đ1 vẫn không phối kết hợp để làm việc. Qua lời khai của đương sự và qua xác minh, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị Đ là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị Đ được ly hôn anh Đ1 để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị Đ và anh Đ1 sinh được một con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 22/6/2017. Cháu ăn ở cùng chị Đ từ nhỏ, khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án cháu vẫn chung sống cùng chị Đ và đang học lớp 1A4 Trường tiểu học II thị trấn Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Đầu tháng 6/2024 anh Đ1 đón cháu về chơi, hiện cháu đang ở cùng anh Đ1. Nay ly hôn chị Đ xin được nuôi con, không đề nghị toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Đ1 đã được Toà án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Đ1 vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. HĐXX xét thấy, phía anh Đ1 từ chối khai báo, từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình, cháu A được chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc cho ăn học từ nhỏ, cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ, nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tránh sự sáo trộn trong việc ăn ở, chăm sóc và học tập của con trẻ, cần giao chị Đ nuôi con. Nếu sau này, anh Đ1 có mặt đề nghị thay đổi việc nuôi con, Tòa án sẽ có thể giải quyết bằng vụ án khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án chị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị Đ vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xét xử vắng mặt, anh Đ1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Viết Đ1.

2. Về nuôi con chung: Xử giao chị Lâm Thị Đ nuôi con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 22/6/2017. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ1

được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh Đ1 thực hiện quyền này.

3. Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007565 ngày 14/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi